TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH T**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:80/2021/HSST
Ngày: 28 - 12 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH T

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Văn Tuấn
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Hà;
2. Ông Quách Hà Vính.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Vũ Thị Thắm - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T*** *tham gia phiên toà:* Bà Dương Thị Hiên - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 89/2021/HSST, ngày 14 tháng 12 năm 2021 và theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2021/QĐXXST - HS ngày 16 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Trương Công Q; sinh ngày: 08/3/2003; tại: xã P, huyện C, tỉnh T; nơi cư trú: Thôn L, xã P, huyện C, T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trương Công Q1 – Sinh năm 1977; con bà: Phạm Thị T – sinh năm: 1979; tiền sự: Không; tiền án: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/10/2021 đến nay. Có mặt tại phiên Tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 10 phút ngày 12/10/2021, Công an xã B tiến hành thực hiện nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn. Khi đi đến khu vực ngã 3 cổng chào giáo sứ thuộc thôn BP, xã B, huyện T, tỉnh T, phát hiện 01 (một) nam thanh niên có biểu hiện nghi vấn hoạt động phạm tội về ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra đối với nam thanh niên phát hiện nam thanh niên này đang cầm trong lòng bàn tay trái 01 (một) gói nilon màu trắng có kích thước khoảng 01x02cm, có một viền

màu đỏ bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng (nghi là chất ma túy). Tại chỗ, nam thanh niên khai nhận tên là: Trương Công Q, sinh năm 2003, trú tại: thôn L, xã P, huyện C, tỉnh T. Gói nilon chứa các hạt tinh thể màu trắng là gói ma túy đá của Q đang cất giấu trên người mục đích để sử dụng. Tổ công tác đã đưa Trương Công Q về trụ sở Ủy ban nhân dân xã B, huyện T để làm việc và lập biên bản bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số tang vật nói trên, sau đó công an xã B đã chuyển toàn bộ hồ sơ, người và tang vật đến Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện T để điều tra theo thẩm quyền.

Tại bản Kết luận giám định số 3178/PC09 ngày 18/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T kết luận: Các hạt tinh thể màu trắng chứa trong 01 (một) gói nilon màu trắng có một viền màu đỏ kích thước 01x02cm thu giữ của Trương Công Q, có tổng khối lượng là 0,169g (Không phẩy một sáu chín gam), loại: Methamphetamine.

Về nguồn gốc số ma túy, Trương Công Q khai nhận: Do bản thân là người nghiện ma túy nên vào tối ngày 12/10/2021, Q một mình lấy xe máy của gia đình đi từ nhà ở thôn L đến khu trường cấp 2, xã CS, huyện C, tỉnh T thì gặp một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ. Qua trao đổi Q mua được của người đàn ông này 01 (một) gói ma túy đá với giá 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy Q đi đến khu vực thôn BP, xã B, huyện T, tỉnh T để đi chơi thì bị tổ công tác phát hiện, bắt quả tang về hành vi tàng trữ chất ma túy.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Q, do Q khai không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Về vật chứng vụ án: Tại thời điểm bắt quả tang Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 01 gói nilon màu trắng có kích thước khoảng 01x02cm, có một viền màu đỏ bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng giám định là Methamphtamine khối lượng 0,169 gam. Sau giám định, cơ quan giám định đã hoàn lại mẫu vật giám định, gồm: Toàn bộ bao gói mở niêm phong và 0,139 gam các hạt tinh thể màu trắng được niêm phong trong một phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Nguyễn Trần Đăng, Phạm Thanh Hải và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T.

- 01(một) xe máy, nhãn hiệu HONDA màu đen đỏ, biển kiểm sát 36B5 – 828.24, xe cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong;

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36B5 – 828.24 mang tên chủ sở hữu Trương Công Q1, sinh năm 1977, trú tại thôn L, xã P, huyện C, tỉnh T là bố đẻ của Q, khi Q lấy xe để mua ma túy ông Q1 không biết mục đích đi mua ma túy của Q, nên cơ quan điều tra đã quyết định trả lại chiếc xe này cho ông Q1.

Toàn bộ số tang vật còn lại sau giám định hiện đang bảo quản tại chi cục Thi hành án dân sự huyện T chờ xử lý theo quy định.

Xác minh điều kiện kinh tế, thu nhập của bị cáo, xác định, Trương Công Q là đối tượng không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, hiện sống phụ thuộc gia đình, không có tài sản chung, tài sản riêng.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKSTT ngày 14/12/2021, viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh T đã truy tố bị cáo Trương Công Q về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đề nghị HĐXX áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Trương Công Q phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 13/10/2021.

Về hình phạt tiền bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là tiền đối với bị cáo Trương Công Q.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu được.

Về án phí: Bị cáo Trương Công Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Phần tranh tụng tại phiên toà:

Bị cáo Trương Công Q, không có ý kiến tranh luận với kiểm sát viên;

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp để có điều kiện học tập, cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ định tội, định khung hình phạt đối với bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Trương Công Q thành khẩn nhận tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 22 giờ 10 phút ngày 12/10/2021, tại thôn BP, xã B, Tổ công tác Công an xã B phát hiện, bắt quả tang Trương Công Q đang thực hiện hành vi tàng trữ 01 gói ma túy có khối lượng 0.169 gam, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của

Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất vụ án: Tính chất vụ án là nghiêm trọng do Trương Công Q thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, gây tác hại xấu đến đời sống kinh tế - xã hội, huỷ hoại trực tiếp sức khoẻ chính bản thân bị cáo và còn là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Để pháp luật được thực thi, trật tự an toàn xã hội được duy trì; để giáo dục người phạm tội, đấu tranh phòng ngừa tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử lý nghiêm minh theo quy định của Bộ luật hình sự và cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt có ích cho xã hội.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, có một tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[5]. Về nguồn gốc số ma túy: Do Trương Công Q khai mua của một người không quen biết, không rõ nhân thân, đặc điểm nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra mở rộng vụ án là phù hợp.

[6]. Về hình phạt tiền bổ sung: Quá trình điều tra, xác minh điều kiện tài sản hiện tại của Trương Công Q, xác định bị cáo không có tài sản, thu nhập, nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA màu đen đỏ, biển kiểm soát 36B5 – 828.24 mang tên chủ sở hữu Trương Công Q1, sinh năm 1977, trú tại thôn L, xã P, huyện C, tỉnh T là bố đẻ của Q, khi Q lấy xe để mua ma túy ông Q1 không biết mục đích đi mua ma túy của Q, nên cơ quan điều tra đã quyết định trả lại chiếc xe này cho ông Q1 là đúng quy định của pháp luật.

[8]. Về vật chứng:

- Toàn bộ số ma túy thu được của Trương Công Q là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu huỷ.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trương Công Q phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS. Xử phạt Trương Công Q 15 (Mười lăm) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 13/10/2021.

Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc phong bì do Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh T phát hành được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký, ghi rõ họ tên của Nguyễn Trần Đăng, Phạm Thanh Hải và 07 hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh T (Bên trong chứa 0,139g các hạt tinh thể màu trắng là mẫu vật hoàn lại sau giám định. Theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T và chi cục Thi hành án dân sự huyện T ngày 20/12/2021).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo Trương Công Q phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- V SND huyện T;
- VSND tỉnh T;
- Nhà tạm giữ CA huyện T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Bùi Văn Tuấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hà **Quách Hà Vính** **Bùi Văn Tuấn**